

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2008/CT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2008

**CHỈ THỊ**  
**về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2008 - 2009**

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn hai của Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 được phê duyệt kèm theo Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong năm học 2007 - 2008; để triển khai năm học 2008 - 2009 đã được xác định là: Năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới cơ chế tài chính và triển khai phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” (phong trào này

dành cho khối giáo dục phổ thông); Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị các đại học, học viện, các trường đại học và cao đẳng (sau đây gọi chung là các trường) về các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2008 - 2009 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục (“Hai không”) và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.1. Các trường tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị để triển khai có hiệu quả thiết thực các hoạt động giới thiệu, học tập về thân thế, sự nghiệp và đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh; gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy



giáo, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.2. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Hai không” của ngành nhằm thực hiện Chi thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức phổ biến, quán triệt đến từng cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên toàn trường, với yêu cầu đặc thù của giáo dục đại học: “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”.

1.3. Tổ chức ký cam kết thi đua giữa các đơn vị, các tổ chức đoàn thể, các lớp học sinh, sinh viên trong trường ngay từ đầu năm học để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cuộc vận động và chủ đề năm học “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới cơ chế tài chính”.

1.4. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình; tuyên truyền và nhân rộng các điển hình, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước của ngành và toàn quốc vào năm 2010.

## 2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng

2.1. Kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2009 vẫn tiếp tục thực hiện ổn định như kỳ thi tuyển sinh năm 2008.

2.2. Đối với hệ vừa làm vừa học, các trường chỉ tổ chức thi 4 đợt vào tháng 10 - 11/2008 và tháng 3 - 4/2009. Đề thi các môn văn hóa sử dụng từ ngân hàng đề thi của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

2.3. Để có thể thực hiện Đề án đổi mới công tác thi và tuyển sinh vào năm 2010 khi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia được tổ chức nghiêm túc, toàn diện như kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng các năm trước; sử dụng kết quả của kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, vừa để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, vừa làm một căn cứ quan trọng để xét tuyển vào đại học, cao đẳng; trong năm học 2008 - 2009 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung chính sách cho việc xét tuyển vào đại học, cao đẳng. Các trường căn cứ khung chính sách để công bố tiêu chí và các điều kiện để xét tuyển vào từng ngành đào tạo của trường.

## 3. Tổ chức và quản lý đào tạo

3.1. Xây dựng và ban hành 100 chương trình khung giáo dục đại học trong năm 2008. Tổ chức lấy ý kiến và rà soát lại các chương trình khung đã ban hành. Ban hành danh mục ngành đào tạo đại học, cao đẳng, tháng 12/2008.

3.2. Tổ chức tập huấn Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ; hướng dẫn việc



tổ chức đào tạo theo tín chỉ cho các trường đại học, cao đẳng vào tháng 9 - 10/2008.

3.3. Các trường chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết và lộ trình hợp lý để chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ vào năm học tới 2009 - 2010 hoặc muộn nhất là năm học 2010 - 2011: thiết kế chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, giảng đường, phòng thí nghiệm, giáo trình, tài liệu, phần mềm.

3.4. Các trường đang triển khai các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh (đặc biệt là các trường đang triển khai chương trình tiên tiến) cần giới thiệu rộng rãi và chuẩn bị để năm học 2009 - 2010 khởi động thông báo tuyển sinh và để năm học 2010 - 2011 có thể tuyển sinh ít nhất 300 sinh viên nước ngoài.

3.5. Kết quả rà soát chương trình đào tạo phải được công bố và gửi cho các trường vào tháng 12/2008. Căn cứ kết quả rà soát, từng trường tổ chức điều chỉnh, bổ sung và tái cấu trúc lại chương trình đào tạo của từng ngành, trong đó phải làm rõ chất lượng đầu ra thông qua tuyên bố về mục tiêu đào tạo; các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng; vị trí làm việc sau ra trường.

3.6. Triển khai 3 công khai theo hướng dẫn của Bộ: Công khai cam kết mục tiêu và chất lượng đào tạo; công khai lực

lượng giảng viên và các nguồn lực của trường; công khai tài chính của trường; từ tháng 02/2009 trên tài liệu giới thiệu trường, trang Web của trường và tại các khoa.

3.7. Xây dựng bộ tài liệu công cụ để thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường. Tổ chức Hội thảo về chủ đề đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2009. Tổ chức Hội thảo quốc gia vào tháng 3/2009.

3.8. Hoàn thành việc tập hợp và đưa lên thư viện giáo trình điện tử 1.000 giáo trình điện tử từ nay đến cuối năm 2008. Các trường cần tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đủ giáo trình tốt cho công tác giảng dạy.

3.9. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế giáo trình, sách giáo khoa trong giảng dạy đại học, cao đẳng vào quý I/2009. Trên cơ sở đó, quý II và quý III/2009 tất cả các trường đánh giá giáo trình, sách giáo khoa, triển khai chương trình chuẩn hóa giáo trình, sách giáo khoa toàn quốc.

3.10. Năm học 2008 - 2009 các trường có trách nhiệm công bố công khai trên Website của trường thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ. Thông tin phải có đầy đủ các nội dung như sổ gốc văn bằng,



chứng chỉ, cập nhật thường xuyên và lưu trữ lâu dài; đảm bảo dễ dàng quản lý, truy cập và tìm kiếm.

#### 4. Đào tạo theo nhu cầu xã hội

4.1. Thành lập hai Trung tâm dự báo quốc gia nhu cầu nhân lực; hai Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, triển khai dự báo nhu cầu nhân lực, cung cấp thông tin dự báo về cung cầu, điều phối đào tạo, sử dụng nhân lực, thị trường lao động. Thành lập Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực trực thuộc Bộ trên cơ sở Trung tâm lao động hướng nghiệp thuộc Bộ, tháng 12/2008.

4.2. Thành lập Hội đồng Hiệu trưởng/trưởng khoa của các trường đại học, cao đẳng một số lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên: Tài chính - Ngân hàng, Công nghệ Thông tin, Đóng tàu, Du lịch, Nông Lâm, Y tế; phối hợp đào tạo theo địa chỉ sử dụng và cung ứng nhân lực cấp quốc gia, tháng 10/2008.

4.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và công tác đào tạo, phục vụ công tác dự báo về nhu cầu nhân lực, tháng 12/2008.

4.4. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tổ chức Hội thảo quốc gia đào tạo nhân lực Chế biến Nông - Lâm - Thủy sản theo nhu

cầu xã hội (tháng 10/2008); với Bộ Y tế tổ chức Hội thảo quốc gia đào tạo nhân lực Y Dược theo nhu cầu xã hội (tháng 11/2008) và với Bộ Công thương tổ chức Hội thảo quốc gia đào tạo nhân lực Cơ khí theo nhu cầu xã hội (tháng 12/2008).

4.5. Khuyến khích các trường ký kết các văn bản thỏa thuận hợp tác trực tiếp với các doanh nghiệp để đặt hàng hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo cơ sở thực tập cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên khi ra trường; đồng thời đánh giá việc thực hiện các văn bản thỏa thuận đã ký kết trong năm học trước.

4.6. Phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các trường, các doanh nghiệp tham gia đào tạo theo nhu cầu xã hội.

4.7. Các trường cần hình thành bộ phận chuyên trách và có cơ chế để đánh giá được tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường và công bố số liệu này từ tháng 6/2009.

5. Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

5.1. Tiếp tục triển khai các hoạt động đánh giá ngoài, thực hiện đánh giá ngoài 49 trường đại học và 30 trường cao đẳng. Phần đầu năm học 2008 - 2009 có 90% số trường đại học, cao đẳng triển khai tự



đánh giá. Đến năm 2010 có ít nhất 80% số trường đại học, 50% số trường cao đẳng được đánh giá ngoài.

5.2. Phát triển đội ngũ chuyên gia về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, trước hết, tập hợp những người đã được đào tạo ở nước ngoài và trong nước về lĩnh vực này. Phối hợp với các tổ chức quốc tế đào tạo khoảng 100 chuyên gia có trình độ tương đương quốc tế để triển khai công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

5.3. Tháng 12/2008 tổ chức Hội nghị sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục các trường đại học, cao đẳng. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai chủ đề của năm học 2009 - 2010 là “Năm học chất lượng giáo dục và đào tạo theo nhu cầu xã hội”.

5.4. Phối hợp với cơ quan giáo dục đại học chuyên ngành (HBO raad) của Hà Lan để tiếp tục triển khai Dự án “Thành lập 5 trung tâm đảm bảo chất lượng cho 5 trường đại học và tăng cường năng lực ở cấp hệ thống” giai đoạn 2005 - 2008. Các đơn vị tham gia Dự án là Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Cần Thơ, Cục KT&KĐCLGD.

5.5. Giới thiệu rộng rãi với các tổ chức quốc tế về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Khuyến khích trường

đại học, cao đẳng đăng ký làm thành viên của các tổ chức quốc tế về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Bên cạnh việc đăng ký kiểm định trong nước, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng đăng ký kiểm định trường và kiểm định chương trình giáo dục bởi các tổ chức quốc tế, như Hội đồng kiểm định kỹ thuật và công nghệ Hoa kỳ (ABET) cho khối kỹ thuật; Hiệp hội các trường quản trị kinh doanh (AACBS) cho khối kinh tế quản trị kinh doanh.

5.6. Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng của các trường đại học, cao đẳng. Mỗi trường cần thành lập một trung tâm hay một bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng, đẩy mạnh công tác đánh giá và cải tiến chất lượng, từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng.

5.7. Khẩn trương soạn thảo văn bản quy định về tổ chức kiểm định độc lập trình cấp có thẩm quyền ban hành vào tháng 03/2009 để đẩy nhanh tiến độ đánh giá ngoài và công nhận các trường đại học, cao đẳng và các chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục

6.1. Năm học 2008 - 2009 triển khai tổng thể Đề án đào tạo đội ngũ giảng



viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng từ nay đến 2020. Năm 2008 thực hiện chỉ tiêu đào tạo tiến sĩ ở trong nước 1.500 giảng viên và đào tạo tiến sĩ ở ngoài nước 500 giảng viên, năm 2009 gửi đi đào tạo nước ngoài 800 thạc sĩ và tiến sĩ. Từng trường căn cứ Đề án tổng thể, xây dựng kế hoạch và lập quy hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên của trường đến năm 2010, 2015 và 2020.

6.2. Tháng 12/2008 hoàn thành việc xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đội ngũ giảng viên các trường đại học, cao đẳng toàn quốc. Chuyên gia và hướng dẫn các trường khai thác sử dụng, thường xuyên cập nhật thông tin về công tác cán bộ của trường.

6.3. Từng trường cần tiến hành đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực giảng viên, có lộ trình tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ từ nay đến năm 2015 và 2020 để sớm đạt các tỷ lệ 30% và 50% giảng viên có trình độ tiến sĩ. Mở rộng việc thực hiện sinh viên nhận xét giảng viên đến 50% số trường đại học, cao đẳng; triển khai việc giảng viên đánh giá lãnh đạo trường và cán bộ quản lý.

6.4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng. Tổ

chức hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2009. Tháng 3/2009 tổ chức Hội thảo quốc gia về đổi mới phương pháp giảng dạy đại học.

6.5. Tổ chức Hội nghị toàn quốc các trường sư phạm lần thứ II vào tháng 12/2008 và sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”.

6.6. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về khoa học quản lý, quản trị trường đại học cho 200 Hiệu trưởng, cán bộ trong diện quy hoạch lãnh đạo trường đại học, cao đẳng khóa 2 vào Quý IV/2008.

7. Nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ

7.1. Tổ chức hội thảo khoa học lần thứ hai với các trường đại học và cao đẳng về đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyên gia giải pháp công nghệ theo nhu cầu xã hội, đặc biệt là của doanh nghiệp và các giải pháp tăng nguồn thu cho hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học và cao đẳng, tháng 12/2008.

7.2. Đẩy mạnh triển khai công tác sở hữu trí tuệ ở các trường đại học. Năm học 2008 - 2009 Bộ ban hành quy định



về hoạt động sở hữu trí tuệ, các trường thành lập bộ phận chuyên trách có chức năng, nhiệm vụ tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường.

7.3. Triển khai thực hiện 8 nhiệm vụ về khoa học giáo dục: (1) nghiên cứu chiến lược; (2) nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp; (3) nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; (4) nghiên cứu đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập; (5) nghiên cứu vấn đề phát triển quy mô giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; (6) nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; (7) nghiên cứu đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế; (8) nghiên cứu các mô hình và chuyển đổi mô hình giáo dục đại học.

7.4. Tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện 10 đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước: đề tài độc lập, đề tài thuộc chương trình, các nhiệm vụ cấp Nhà nước.

7.5. Đề xuất, triển khai thực hiện 150 nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, lưu giữ quỹ gen, nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư với nước ngoài.

7.6. Triển khai thực hiện 120 đề tài, dự án trọng điểm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 600 đề tài cấp Bộ; tăng 20% bài báo quốc tế công bố các kết quả nghiên cứu của giảng viên các trường đại học.

7.7. Xây dựng chợ thiết bị, công nghệ trên mạng nhằm giới thiệu các sản phẩm khoa học, công nghệ của các trường đại học, cao đẳng.

7.8. Các trường đại học xây dựng chương trình nghiên cứu phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, vùng khó khăn, chuyển giao mạnh các tiến bộ khoa học và công nghệ về nông thôn, chú trọng nghiên cứu về công nghệ sinh học, nhất là công nghệ giống, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần xây dựng những khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

## 8. Ứng dụng Công nghệ Thông tin

Năm học 2008 - 2009 có nội dung là Năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm tạo bước đột phá về ứng dụng CNTT trong giáo dục đại học, tạo tiền đề phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong những năm tiếp theo. Cụ thể:

8.1. Phát triển mạng giáo dục (EduNet) và các dịch vụ công về thông tin giáo dục và đào tạo trên Internet: Hoàn thành việc kết nối Internet băng thông rộng, chi phí thấp đến tất cả các trường đại học, cao đẳng. Triển khai rộng rãi việc họp, hội nghị, hội thảo và giảng dạy qua mạng với các hình thức: qua truyền hình, qua web, qua đàm thoại. Các trường tích cực



và chủ động tham gia tạo nội dung thông tin cho các chuyên mục của Website Bộ Giáo dục và Đào tạo tại hai địa chỉ [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) và [www.edu.net.vn](http://www.edu.net.vn).

Mỗi trường cần có website riêng với các nội dung cần thiết liên quan đến hoạt động của mình trong đó có 3 công khai. Triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng để cung cấp cho tất cả sinh viên và cán bộ quản lý của trường. Phân đầu hoàn thành cơ bản việc thiết lập và cung cấp e-mail theo tên miền riêng của trường trước ngày 31 tháng 10 năm 2008.

8.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy và học: Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong mỗi môn học một cách hiệu quả và sáng tạo; xây dựng nội dung thông tin số phục vụ đào tạo; phát huy tính tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin của sinh viên; tạo điều kiện để sinh viên có thể học ở mọi nơi, mọi lúc, tự tìm được nội dung học tập phù hợp.

8.3. Khuyến khích giảng viên soạn bài giảng điện tử, sử dụng máy tính soạn bài giảng và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy qua website của trường và qua Website Bộ.

8.4. Triển khai mạnh mẽ công nghệ

học điện tử e-Learning. Tổ chức cho giảng viên soạn bài giảng điện tử e-Learning trực tuyến; tổ chức các khóa học trên mạng, tăng tính mềm dẻo trong việc lựa chọn cơ hội học tập cho sinh viên.

8.5. Triển khai thực hiện cải cách hành chính và Chính phủ điện tử, thực hiện việc chuyển phát công văn, tài liệu qua mạng. Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý trong các trường. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý của trường và kết nối với hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 9. Công tác hợp tác quốc tế

9.1. Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế: Nghị định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài; Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác; Quy chế quản lý công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài và Quy chế quản lý trong lĩnh vực du học tự túc.

9.2. Triển khai các chương trình, kế hoạch hợp tác đã ký kết với các nước và các tổ chức quốc tế theo đúng văn bản đã thỏa thuận.



9.3. Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng giáo dục các nước Á - Âu tại Hà Nội tháng 5/2009; Hội nghị hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Nhật Bản và Việt Nam - Nhật Bản - Lào - Thái Lan - Campuchia tháng 8/2009.

9.4. Triển khai kế hoạch hợp tác đào tạo tiếng Anh với sự hỗ trợ của các nước Anh, Úc, New-di-lân, Singapo.

9.5. Hợp tác phát triển Công nghệ thông tin trong giáo dục với đối tác chính là Hàn Quốc, ký thỏa thuận giữa các Bộ của hai nước vào tháng 10/2008. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác về giáo dục nghề nghiệp với Đức, Úc, New-di-lân; bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ hiệu trưởng các trường đại học với sự hợp tác của các đại học Nhật, Mỹ.

9.6. Mỗi trường cần tổ chức bộ máy phòng/ban hợp tác quốc tế có tính chuyên nghiệp cao, xác định và tăng cường vai trò của các đối tác chiến lược trong việc hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## 10. Công tác sinh viên

10.1. Đẩy mạnh và đổi mới công tác giáo dục tư tưởng - chính trị nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chính trị của sinh viên. Nắm bắt diễn biến tư tưởng của sinh viên thông qua các kênh thông tin

khác nhau, đặc biệt là trên mạng internet để có những giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời.

10.2. Đổi mới tổ chức hoạt động của sinh viên theo hướng tạo điều kiện để sinh viên chủ động tham gia các hoạt động tự nguyện, câu lạc bộ gắn với rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo và kỹ năng xã hội cần thiết khi làm việc.

10.3. Phối hợp các bộ, ngành và địa phương trong việc đảm bảo các điều kiện học tập, rèn luyện của sinh viên, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học.

10.4. Các trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi đến sinh viên về chính sách vay vốn tín dụng, kịp thời ký xác nhận cho sinh viên vay vốn và triển khai cho sinh viên được vay vốn ngân hàng còn đang nợ ký cam kết trả nợ trước khi tốt nghiệp theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.5. Các trường kiện toàn tổ chức phòng Công tác chính trị - sinh viên theo điều lệ trường đại học, cao đẳng; tăng cường năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ làm công tác sinh viên. Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình quản lý sinh viên phù hợp với điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ.



11. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học

11.1. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về một khu đại học lớn; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách quản lý, vận hành khu đại học lớn. Trên cơ sở đó, tiếp tục xem xét đề nghị của một số địa phương như Hà Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Long An... về lập khu đại học tập trung để triển khai Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2008 - 2020.

11.2. Năm 2009, kinh phí đầu tư theo định hướng tập trung đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu khoa học của giáo viên, sinh viên phục vụ cho các chuyên ngành mũi nhọn và một số trường kỹ thuật mà trước đây chưa được tập trung đầu tư.

11.3. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ xây dựng tiêu chí và quy trình phân bổ ngân sách xây dựng cơ bản hàng năm của ngành giáo dục cho các đơn vị trực thuộc Bộ; xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ các đại học công lập do các tỉnh, Bộ ngành khác quản lý vào tháng 4/2009.

11.4. Triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng các trường đại học, cao đẳng vùng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với Bộ Xây dựng quy hoạch xây dựng các trường ở các vùng còn lại trong năm 2009.

11.5. Hoàn thành các dự án, công trình phục vụ trực tiếp yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện điều kiện ăn ở cho sinh viên ở các trường như: Xây dựng nhà xưởng và tiếp nhận thiết bị đào tạo kỹ thuật cao (EMCO) tại 3 trường đại học kỹ thuật (Bách khoa Hà Nội, Đà Nẵng, Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh); đưa 2 ký túc xá của Trường Đại học Tây bắc vào sử dụng; hoàn thành công trình cơ sở hạ tầng cum nhà điều hành, nhà học - thí nghiệm của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; nhà học đa năng của Trường Đại học Ngoại thương; cải tạo nhà A5 ký túc xá thành nhà học của Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đổi mới cơ chế tài chính của giáo dục đại học

12.1. Thực hiện đề án học phí mới khi Chính phủ ban hành, Quý IV/2008.

12.2. Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, chính sách tín dụng sinh viên nhằm đảm bảo sinh viên thuộc diện chính sách, sinh viên nghèo có khả năng học tập đều được đi học. Đẩy mạnh xã hội



hóa, phát triển giáo dục đại học ngoài công lập.

12.3. Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách nhà nước, gắn liền với tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng tài chính của cơ sở giáo dục đại học. Đảm bảo tính ổn định của ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học Thực hiện giao trần ngân sách 3 năm, tạo điều kiện để các trường chủ động nguồn lực đầu tư thực hiện nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

12.4. Phân bổ ngân sách nghiên cứu khoa học theo tiêu chí năng lực nghiên cứu phục vụ nhu cầu xã hội, ứng dụng thực tiễn của kết quả nghiên cứu, thị trường hóa các kết quả nghiên cứu của các trường; khuyến khích trường đại học tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ.

12.5. Phê duyệt phương án học phí của các chương trình đào tạo chất lượng cao.

12.6. Thực hiện cơ chế 3 công khai của các cơ sở đào tạo từ tháng 02/2009 không phân biệt công lập và tư thục để cho người học và xã hội giám sát, đánh giá: Công khai chất lượng đào tạo; công khai nguồn lực đào tạo; công khai chi tiêu tài chính của cơ sở đào tạo. Các cơ sở đào tạo có trách nhiệm phòng chống

tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng kinh phí giáo dục đúng mục đích, có hiệu quả, và thực hiện kiểm toán tài chính hàng năm.

13. Công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học và cải cách hành chính

13.1. Năm học 2008 - 2009 Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai công tác soạn thảo và ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học, cụ thể: Điều lệ trường đại học; Điều lệ trường cao đẳng; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục; Quy chế đào tạo tiến sĩ; Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và vừa làm vừa học; Các văn bản có liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế; Xây dựng Luật giáo dục đại học; Luật giáo viên; ban hành văn bản quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên các trường đại học, cao đẳng.

13.2. Rút kinh nghiệm sau một năm triển khai thí điểm cơ chế “một cửa” tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo với 9 công việc theo Quyết định số 2368/QĐ-BGDĐT ngày 09/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học này tiếp tục triển khai các đầu việc khác, đảm bảo thực hiện tốt công tác cải cách



hành chính, tạo sự thông thoáng trong mọi hoạt động của ngành nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Lấy ý kiến đánh giá của các trường về hoạt động của cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, tháng 4/2009.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các trường đại học, cao đẳng theo hướng tinh giản, gọn nhẹ về bộ máy và các thủ tục về hành chính; đồng thời đảm bảo công khai, dân chủ và minh bạch trong mọi hoạt động của trường. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, điều hành và quản lý trường.

#### 14. Thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2008 - 2009 đối với giáo dục đại học tập trung vào những nhiệm vụ chính sau:

14.1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động lớn của ngành; hoạt động đào tạo, liên kết đào tạo; công tác kiểm định chất lượng, công tác tự đánh giá; công tác thanh tra đối với các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được thành lập lâu năm đã khẳng định được vị trí, vai trò trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

14.2. Thanh tra, kiểm tra về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và tình hình hoạt động (việc thực hiện các cuộc vận động,

công tác tuyển sinh, công tác đào tạo và công tác thanh tra...) đối với các trường đại học, cao đẳng được thành lập từ năm 1998 đến nay so với đề án thành lập hoặc nâng cấp trường.

14.3. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, đặc biệt đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục (chương trình, giáo trình...) của một số cơ sở giáo dục đại học.

14.4. Huy động cán bộ, giảng viên các trường đại học, cao đẳng tham gia Đoàn thanh tra ủy quyền của Bộ đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2009, để kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2009 thật sự nghiêm túc như kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm, đảm bảo kết quả thật tin cậy và khách quan, phản ánh đúng thực chất chất lượng giáo dục phổ thông trung học, để tiến tới tổ chức một kỳ thi trung học phổ thông quốc gia dự kiến vào năm 2010.

Để tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm trên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu:

Giám đốc các đại học, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch năm học, các giải pháp triển khai và tổ chức thực hiện.



- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chỉ thị này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện các nhiệm vụ đề ra; kịp thời tiếp nhận các báo cáo, phản ánh tình hình và đề xuất các biện pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Chỉ thị này được phổ biến tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan quản lý giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục đại học thuộc các loại hình công lập và ngoài công lập để quán triệt và thực hiện./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Thiện Nhân